

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1131~~ /TCT-CS

V/v: thuế tài nguyên đối với
nước sản xuất thủy điện.

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2014

Kính gửi: Công ty CP Điện Gia Lai.

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 653/2013/CV-GEC ngày 18/12/2013 của Công ty cổ phần Điện Gia Lai về thuế tài nguyên đối với hoạt động sản xuất thủy điện từ nước hồ thủy lợi. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1) Về đối tượng nộp thuế tài nguyên:

- Tại khoản 1, Điều 3 Luật Thuế tài nguyên quy định: *"1. Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên."*

- Tại Điều 10 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi, quy định: *"Điều 10. Nghĩa vụ tài chính khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường hồ chứa"*

1. Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nguồn nước hồ chứa để phát điện, cấp nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác về nước phải trả tiền sử dụng nước, thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật."

- Tại điểm 2.6, khoản 2, Điều 3 Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên, quy định: *"1. Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 2 Thông tư này bao gồm: Công ty Nhà nước, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, Hợp tác xã, Doanh nghiệp tư nhân, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác, không phân biệt ngành nghề, quy mô, hình thức hoạt động, có khai thác tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật Việt Nam là đối tượng nộp thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế tài nguyên."*

- Tại điểm 2.6, khoản 2, Điều 3 Thông tư số 105/2010/TT-BTC, quy định: *"2.6. Tổ chức, cá nhân sử dụng nước từ công trình thủy lợi được đầu tư bằng nguồn vốn không thuộc ngân sách nhà nước hoặc có một phần vốn ngân"*

sách nhà nước để phát điện là đơn vị phải nộp thuế tài nguyên và tiền sử dụng nước theo quy định.”

Căn cứ các quy định nêu trên thì Công ty cổ phần Điện Gia Lai sử dụng nước từ công trình thủy lợi để phát điện thì phải nộp thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện và tiền sử dụng nước theo quy định (kể cả công trình thủy lợi được đầu tư bằng nguồn vốn không thuộc ngân sách nhà nước hoặc có một phần vốn ngân sách nhà nước).

1) Về giá tính thuế tài nguyên:

- Tại khoản 3, Điều 6 Luật Thuế tài nguyên quy định: “3. *Giá tính thuế tài nguyên trong một số trường hợp được quy định cụ thể như sau:*

a) Đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện là giá bán điện thương phẩm bình quân;...”

- Tại điểm a, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật thuế tài nguyên, quy định: “a) *Đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện là giá bán điện thương phẩm bình quân;”*

- Tại điểm 3.1, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC nêu trên, quy định: “3.1. *Giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện là giá bán điện thương phẩm bình quân.*”

- Tại Điều 2 Thông tư số 19/2013/TT-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ Công thương quy định về giá bán điện và hướng dẫn thực hiện: “Điều 2. *Giá bán điện bình quân: Giá bán điện bình quân là 1.508,85 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).*”

- Tại Điều 1 Quyết định số 2010/QĐ-BTC ngày 16/8/2013 của Bộ Tài chính về việc công bố giá bán điện thương phẩm bình quân áp dụng làm giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên sản xuất thủy điện năm 2013: “Điều 1. *Công bố giá bán điện thương phẩm bình quân áp dụng để tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên sản xuất thủy điện đối với các cơ sở sản xuất thủy điện áp dụng từ ngày 01/8/2013 như sau: 1.508,85 đ/kwh.*”

Căn cứ các quy định nêu trên, giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện được căn cứ vào giá bán điện thương phẩm bình quân, mà không phụ thuộc giá bán nước thiên nhiên. Căn cứ thẩm quyền, Bộ Tài chính căn cứ quy định pháp luật về thuế tài nguyên và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan, ban hành Quyết định số 2010/QĐ-BTC công bố giá bán điện thương phẩm bình quân để tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện đối với cơ sở sản xuất thủy điện áp dụng từ ngày 01/8/2013.

3) Về xem xét giải quyết khó khăn đối với sản xuất thủy điện:

- Tại Biểu mức thu tiền nước đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nước hoặc làm dịch vụ từ công trình thủy lợi để phục vụ cho các mục đích không phải sản xuất lương thực điểm d, khoản 1, Điều 1 Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, quy định khung mức thu đối với: Sử dụng nước từ công trình thủy lợi để phát điện từ 8%- 12% trên giá trị sản lượng điện thương phẩm và giao cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể mức thu tại các tiết cho phù hợp với thực tế của hệ thống công trình thủy lợi ở địa phương.

- Tại điểm 1, Mục I, Điều 1 Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 về quy định chi tiết thi hành Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ, quy định mức thu tiền nước từ công trình thủy lợi để phát điện là 12% trên giá trị sản lượng điện thương phẩm là mức cao nhất trong khung của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP.

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị Công ty báo cáo UBND tỉnh Gia Lai để được xem xét giải quyết về mức thu tiền nước từ công trình thủy lợi cho phù hợp với thực tế ở địa phương.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty được biết./. *ơ*

Nơi nhận: *MA*

- Như trên;
- Cục Thuế tỉnh Gia Lai;
- Vụ PC-BTC, CST;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).*g*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn